

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DSST

Ngày: 06 – 01 – 2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Tấn Lạc**

Ông **Nguyễn Văn Đen**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Võ Tường Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 829/2024/QĐXXST-DS ngày 20 ngày 12 tháng 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: đường P, Phường A, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Hà Ngọc Thu A** (Có mặt)

Địa chỉ: Phường C, quận O, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Bà **Dương Hồng Diễm T**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T có giao dịch cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022, cụ thể: Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Mục đích cho vay: Bán đồ rẫy; Phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài

khoản thanh toán số 0111065357 của bà Dương Hồng Diễm T tại NGÂN HÀNG TMCP Đ; Thời hạn vay: 18 tháng, từ ngày 22/6/2022 đến ngày 22/12/2023. Lãi suất cho vay: Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn 9,6%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 18,19%/năm; Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Hiện tại ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Dương Hồng Diễm T có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 06/01/2025 là 2.100.181 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.677.472 đồng, lãi trong hạn là 50.528 đồng, lãi quá hạn là 372.181 đồng).

Ngoài ra ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022.

- Bị đơn bà Dương Hồng Diễm T, ông Nguyễn Văn M thống nhất trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay của Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022. Vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 30/10/2024 là 2.054.554 đồng, trong đó, nợ gốc: 1.677.472 đồng, lãi trong hạn: 50.528 đồng, lãi quá hạn: 326.554 đồng, như Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu. Hiện tại hoàn cảnh gia đình ông bà khó khăn, đề nghị trả dần 300.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T thống nhất thừa nhận có vay của NGÂN HÀNG TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022 và hiện tại còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tiền gốc, tiền lãi như Ngân hàng TMCP Đ trình bày nên thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T và Ngân hàng TMCP Đ xác lập quan hệ vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Quá trình vay vốn, ông M, bà T chỉ trả được tiền gốc tổng cộng 18.322.528 đồng (*Mười tám triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*) và tiền lãi đến ngày 27/10/2023 nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280; Điều 282; Điều 466 Bộ luật Dân sự. Cần buộc ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn gốc còn nợ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 06/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022, tổng số tiền là 2.100.181 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn một trăm tám mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc là: 1.677.472 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*), tiền lãi trong hạn là 50.528 đồng (*Năm mươi nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 372.181 đồng (*Ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi mốt đồng*).

Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022, kể từ ngày 07/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ.

[3.3] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 06/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022, là 2.100.181 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn một trăm tám mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là: 1.677.472 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*), tiền lãi trong hạn là 50.528 đồng (*Năm mươi nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 372.181 đồng (*Ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi một đồng*).

Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T còn phải trả cho NGÂN HÀNG TMCP Đ tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00992343/0170623601T22064 ngày 22/6/2022, Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 26/6/2022, kể từ ngày 07/01/2025 cho đến khi trả dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M, bà Dương Hồng Diễm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

NGÂN HÀNG TMCP Đ được nhận lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004597 ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thái Lai;
- THA.H. Thái Lai;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí